

THÁCH THỨC THU THUẾ GTGT ĐỐI VỚI HÀNG HÓA THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ XUYÊN BIÊN GIỚI TRỊ GIÁ THẤP: KINH NGHIỆM QUỐC TẾ CHO VIỆT NAM

TS. Nguyễn Hoàng Tuấn*

Nghiên cứu này phân tích những thách thức trong quản lý thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu trị giá thấp qua thương mại điện tử xuyên biên giới tại Việt Nam. Thông qua phương pháp so sánh kinh nghiệm từ EU, Trung Quốc, Hàn Quốc và Hoa Kỳ, nghiên cứu xác định các khoảng trống pháp lý, hạn chế công nghệ và sự thiếu đồng bộ trong cơ chế quản lý. Bài viết đề xuất các giải pháp bao gồm xây dựng cổng thông tin quốc gia chuyên biệt cho thương mại điện tử, chuyển nghĩa vụ kê khai và nộp thuế sang các sàn giao dịch, cũng như tự động hóa thủ tục thông quan. Các biện pháp này nhằm hiện đại hóa quản lý thuế GTGT, nâng cao hiệu quả thu ngân sách và thúc đẩy môi trường kinh doanh minh bạch, bền vững.

• Từ khóa: thuế GTGT, hàng hóa trị giá thấp, thương mại điện tử xuyên biên giới, quản lý thuế.

This study analyzes the challenges in managing value-added tax (VAT) on low-value imported goods through cross-border e-commerce in Vietnam. By comparing experiences from the European Union (EU), China, South Korea, and the United States, it identifies legal gaps, technological limitations, and a lack of coordination in management mechanisms. The paper proposes solutions including the establishment of a dedicated national e-commerce portal, shifting tax declaration and payment responsibilities to trading platforms, and automating customs clearance procedures. These measures aim to modernize VAT administration, improve revenue collection efficiency, and promote a transparent and sustainable business environment.

• Key words: value added tax (VAT), low-value goods, cross-border e-commerce, tax administration.

Ngày nhận bài: 02/10/2025

Ngày gửi phản biện: 05/10/2025

Ngày duyệt đăng: 29/10/2025

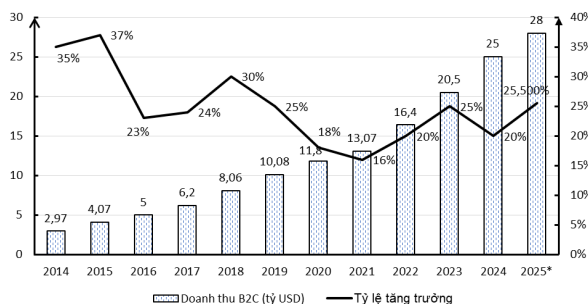
DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i299.21>

1. Đặt vấn đề

Thương mại điện tử (TMĐT) toàn cầu đã và đang phát triển với tốc độ vũ bão, trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế số. Tại Việt Nam, quy mô thị trường TMĐT bán lẻ tăng từ 2,97 tỷ USD (năm 2014) lên vượt 25 tỷ USD (năm 2024), với tốc độ tăng trưởng 20%. Bộ công thương cũng đưa ra dự báo tăng trưởng thương mại điện tử B2C của Việt Nam năm 2025 lên mức 25,5%, với tổng giá trị giao dịch

đạt từ 26 - 28 tỷ USD, đưa Việt Nam vào nhóm 10 quốc gia có tốc độ tăng trưởng TMĐT hàng đầu thế giới (Hình 1).

Hình 1: Doanh thu TMĐT B2C Việt Nam từ năm 2014 đến 2025 (tỷ USD)



Nguồn: Tổng hợp từ website cục thương mại điện tử và kinh tế số, Bộ Công Thương, 2025

Cùng với sự phát triển này là sự gia tăng đột biến của các giao dịch TMĐT xuyên biên giới, đặc biệt là các lô hàng hóa có trị giá thấp được vận chuyển qua dịch vụ chuyển phát nhanh và bưu chính. Trong nhiều năm, để tạo thuận lợi thương mại, Việt Nam đã áp dụng chính sách miễn thuế GTGT cho các lô hàng nhập khẩu có trị giá từ 1.000.000 đồng trở xuống (Quyết định số 78/2010/QĐ-TTg ngày 30/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ). Tuy nhiên, chính sách này, vốn được thiết kế cho bối cảnh thương mại truyền thống, đã bộc lộ những bất cập nghiêm trọng trong kỷ nguyên số với sự bùng nổ của giao dịch thương mại điện tử. Việc miễn thuế đã vô tình tạo ra một lợi thế cạnh tranh không công bằng cho hàng hóa nước ngoài so với hàng hóa sản xuất trong nước (vốn phải chịu thuế GTGT), đồng thời gây ra một khoản thất thu

* Học viện Tài chính

ngân sách nhà nước ngày càng lớn. Hơn nữa, nhiều cá nhân và tổ chức đã lợi dụng kẽ hở này để chia nhỏ các lô hàng lớn nhằm trốn thuế, gây khó khăn cho công tác quản lý của cơ quan hải quan.

Trước thực trạng đó, ngày 03/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định số 01/2025/QĐ-TTg bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 78/2010/QĐ-TTg ngày 30/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về mức giá trị hàng hóa nhập khẩu gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh được miễn thuế. Điều này phù hợp với xu hướng chung được nhiều quốc gia trên thế giới đang áp dụng để đối phó với sự gia tăng ngày càng lớn của hàng hoá trị giá thấp thông qua kênh giao dịch của thương mại điện tử xuyên biên giới. Từ đó cũng đặt ra cho các cơ quan quản lý Việt Nam cần nghiên cứu và áp dụng các biện pháp quản lý thuế GTGT hiệu quả đối với hàng hóa nhập khẩu trị giá thấp trong bối cảnh này. Với việc nghiên cứu và phân tích các kinh nghiệm của một số quốc gia và khu vực kinh tế lớn như EU, Mỹ, Trung Quốc, những nơi đã tiên phong bãi bỏ ngưỡng miễn thuế và triển khai các mô hình thu thuế hiện đại. Do đó, bài viết này sẽ tập trung giải quyết các vấn đề nghiên cứu sau: (1) Phân tích, hệ thống hóa cơ sở lý luận và kinh nghiệm quốc tế về thu thuế GTGT đối với hàng hóa TMĐT trị giá thấp; (2) Đánh giá thực trạng, chỉ ra những hạn chế và nguyên nhân trong công tác quản lý thu thuế GTGT đối với hàng hóa TMĐT trị giá thấp tại Việt Nam; (3) Đề xuất các giải pháp chính sách khả thi nhằm hoàn thiện cơ chế thu thuế GTGT cho loại hàng hóa này, góp phần tạo môi trường kinh doanh bình đẳng và tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước.

2. Tổng quan nghiên cứu, cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết về thu thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu trị giá thấp

Thuế GTGT là một loại thuế gián thu, đánh trên phần giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh từ quá trình sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng (Nguyễn Thị Thanh Hoài & Tôn Thu Hiền, 2023). Đối với hàng hóa nhập khẩu, thuế GTGT được thu ở khâu nhập khẩu nhằm đảm bảo nguyên tắc điểm đến - thuế được áp dụng tại nơi hàng hóa được tiêu dùng cuối cùng. Nguyên tắc này đảm bảo sự công bằng, trung lập giữa hàng hóa sản xuất trong nước và hàng nhập khẩu.

Hàng hoá nhập khẩu có trị giá thấp là các lô hàng có trị giá dưới một ngưỡng tối thiểu và dưới ngưỡng này thì các khoản thuế hải quan hay VAT/GST được miễn để giảm chi phí hành chính (OECD, 2015). Cùng quan điểm này, theo Tổ chức Hải quan Thế giới, hàng hóa nhập khẩu có trị giá thấp (low-value imported goods) được định nghĩa là các lô hàng có

giá trị nhỏ dưới một ngưỡng nhất định, được miễn hoặc giảm thuế và các thủ tục hải quan phức tạp để thúc đẩy thương mại (WCO, 2018). Tuy nhiên, sự bùng nổ của TMĐT đã biến các giao dịch nhỏ lẻ này thành một dòng chảy thương mại khổng lồ, khiến chính sách miễn thuế GTGT trở nên không phù hợp. Vì vậy nhiều quốc gia trên thế giới hiện nay đã xóa bỏ/điều chỉnh ngưỡng miễn thuế “de minimis” và áp dụng chính sách thu thuế GTGT đầy đủ lên mọi lô hàng nhập khẩu, bất kể trị giá lô hàng có trị giá thấp hơn ngưỡng miễn thuế truyền thống, nhằm mục đích đảm bảo công bằng về thuế và chống thất thu ngân sách từ hoạt động thương mại điện tử xuyên biên giới (UN, 2021; IMF, 2023). Đồng thời, các quốc gia trên thế giới cũng đã chuyển sang các mô hình thu thuế GTGT đối với hàng hóa trị giá thấp phù hợp hơn và có thể chia thành hai nhóm chính:

- Mô hình truyền thống (thu thuế GTGT tại cửa khẩu): Cơ quan hải quan trực tiếp thu thuế từ người nhập khẩu (người mua hoặc đơn vị vận chuyển) tại thời điểm thông quan. Tuy nhiên mô hình này không hiệu quả với số lượng giao dịch TMĐT xuyên biên giới khổng lồ, gây ùn tắc, tăng chi phí và khó kiểm soát gian lận trị giá hải quan.

- Mô hình hiện đại (thu thuế GTGT tại điểm bán): Lúc này trách nhiệm thu và nộp thuế được chuyển từ khâu nhập khẩu của cơ quan hải quan sang các chủ thể trung gian tại thời điểm giao dịch mua bán. Phổ biến nhất là mô hình yêu cầu các sàn TMĐT hoặc nhà cung cấp nước ngoài trực tiếp thu hộ thuế GTGT từ người tiêu dùng khi thanh toán và định kỳ nộp lại cho cơ quan thuế/hải quan của nước nhập khẩu. Mô hình này giúp đơn giản hóa thủ tục và chuyển gánh nặng thu nộp thuế đến nơi có đầy đủ thông tin nhất.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính là chủ đạo. Các phương pháp cụ thể bao gồm:

- Phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu: Nghiên cứu, tổng hợp các công trình khoa học, báo cáo của các tổ chức quốc tế (WCO, OECD, EC), và các văn bản pháp luật của Việt Nam và các quốc gia khác để xây dựng cơ sở lý luận và tổng quan tình hình.

- Phương pháp so sánh: Đối chiếu các mô hình quản lý thuế của EU, Trung Quốc, Hàn Quốc, Mỹ để xác định các đặc điểm, ưu nhược điểm và rút ra các bài học kinh nghiệm phù hợp với bối cảnh Việt Nam.

3. Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam

Đối mặt với những thách thức từ TMĐT xuyên biên giới, các quốc gia đã có những bước đi quyết liệt để cải cách chính sách thuế áp dụng với hàng hóa nhập khẩu trị giá thấp.

3.1. Kinh nghiệm của Liên minh châu Âu (EU)

Từ ngày 01/7/2021, EU đã bãi bỏ hoàn toàn ngưỡng miễn thuế GTGT là 22 Euro đối với hàng nhập khẩu. Để quản lý hiệu quả, EU đã triển khai hệ thống Cổng thông tin một cửa cho hàng nhập khẩu (IOSS).

- *Cơ chế hoạt động*: Các nhà cung cấp hoặc sàn TMĐT (như Amazon, Alibaba...) bán hàng cho người tiêu dùng EU sẽ đăng ký một mã số IOSS duy nhất tại một quốc gia thành viên. Khi người tiêu dùng mua hàng, hệ thống sẽ tự động tính và thu thuế GTGT theo thuế suất của nước đến. Định kỳ hàng tháng, doanh nghiệp sẽ kê khai và nộp toàn bộ số thuế đã thu qua cổng IOSS. Thông tin về lô hàng (bao gồm mã số IOSS) sẽ được truyền điện tử đến cơ quan hải quan, giúp hàng hóa được thông quan nhanh chóng theo luồng xanh.

- *Kết quả*: Mô hình này đã mang lại thành công lớn. Số liệu thống kê từ các nước thành viên EU cho thấy chỉ tính riêng năm 2024 số thuế GTGT thu qua hệ thống thuế thương mại điện tử đã lên đến trên 33,1 tỷ euro. Trong đó hơn 24 tỷ euro được khai báo thông qua hệ thống OSS, 6,3 tỷ euro thông qua hệ thống IOSS và 2,8 tỷ euro thông qua các hình thức khác. Như vậy kể từ khi chính sách này được áp dụng các quốc gia thành viên EU (từ 2021 đến 2024) đã thu được gần 88,05 tỷ euro tiền thuế GTGT theo các hệ thống cơ chế một cửa OSS và IOSS (EC, 2025). Điều này cho thấy hiệu quả vượt trội trong việc chống thất thu ngân sách và đơn giản hóa thủ tục cho doanh nghiệp khi ứng dụng mô hình quản lý mới dựa trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại.

3.2. Kinh nghiệm của Trung Quốc

Trung Quốc là quốc gia có tốc độ và quy mô phát triển thương mại điện tử lớn nhất trên thế giới. Vì vậy, Trung Quốc đã sớm nhận ra sự phức tạp trong quản lý thuế với các hàng hóa giao dịch xuyên biên giới bằng việc xây dựng một hệ thống ứng dụng công nghệ cao và cực kỳ chặt chẽ riêng để quản lý TMĐT xuyên biên giới. Đồng thời với đó chính phủ Trung Quốc cũng đã sớm ban hành các quy định và mức thuế ưu đãi riêng, được quản lý cực kỳ chặt chẽ bằng công nghệ. Thay vì miễn thuế hoàn toàn, Trung Quốc áp dụng mức thuế suất ưu đãi (giảm 30% thuế GTGT tiêu chuẩn) cho các giao dịch trong một hạn mức nhất định (≤ 5.000 CNY/giao dịch và ≤ 26.000 CNY/người/năm). Doanh nghiệp TMĐT nước ngoài, nền tảng kinh doanh số, công ty logistics và công ty thanh toán liên quan phải đăng ký với Hải quan Trung Quốc và kết nối hệ thống IT của họ với hệ thống của hải quan. Người mua phải đặt hàng trên một nền tảng CBEC đã được cấp phép. Nền tảng phải xác thực danh tính thật của người mua để theo dõi hạn ngạch

26.000 CNY/năm. Ngay sau khi đơn hàng được đặt, ba luồng dữ liệu phải được gửi đồng thời và độc lập đến hệ thống của Hải quan Trung Quốc để đối chiếu: (i) Thông tin đơn hàng từ sàn TMĐT, (ii) Thông tin thanh toán từ nhà cung cấp dịch vụ (Alipay, WeChat Pay,...), (iii) Thông tin vận đơn từ công ty logistics. Hệ thống hải quan tự động đối chiếu thông tin từ ba nguồn trên. Nếu trùng khớp và người mua còn hạn ngạch, hệ thống sẽ tự động tính toán số thuế ưu đãi và phê duyệt cho lô hàng được thông quan. Thuế được thu ngay tại thời điểm thanh toán bởi nền tảng kinh doanh số hoặc công ty thanh toán và nộp cho hải quan. Hàng hóa sau đó được thông quan và giao cho người tiêu dùng. Như vậy có thể thấy, mô hình quản lý thuế GTGT đối với hàng hóa trị giá thấp của Trung Quốc đòi hỏi sự tích hợp công nghệ sâu rộng giữa doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước, đồng thời cũng đảm bảo tính minh bạch và khả năng kiểm soát gian lận ở mức độ cao nhất.

3.3. Kinh nghiệm của các quốc gia khác

Hàn Quốc: Áp dụng hệ thống kép, vừa duy trì ngưỡng miễn thuế 150 USD cho mục đích sử dụng cá nhân, vừa yêu cầu các sản phẩm TMĐT lớn của nước ngoài (vượt ngưỡng doanh thu 20 triệu KRW/năm) phải đăng ký và thu hộ 10% thuế GTGT cho tất cả các đơn hàng, bất kể giá trị. Hàn Quốc cũng đã lên kế hoạch xây dựng một nền tảng số chỉ dành riêng cho thông quan hàng hóa qua kênh thương mại điện tử. Các nhà điều hành nền tảng trong nước hoạt động với tư cách là đại lý bán hàng, đại lý thanh toán hoặc trung gian trong việc cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ được yêu cầu nộp các chi tiết giao dịch liên quan cho cơ quan thuế Hàn Quốc. Yêu cầu này sẽ được mở rộng để bao gồm các nhà điều hành nền tảng không thường trú hoặc nước ngoài tham gia vào các hoạt động kinh doanh tương tự. Các nhà điều hành nền tảng bao gồm các nhà điều hành thị trường trực tuyến, nhà cung cấp công thanh toán và các bên khác theo quy định của pháp luật.

Hoa Kỳ: Sau phán quyết của Tòa án Tối cao, các tiểu bang được phép yêu cầu các nhà bán lẻ từ xa thu thuế bán hàng nếu đạt đến một “ngưỡng kinh tế” nhất định. Bắt đầu từ ngày 29/8/2025, quy định miễn trừ “de minimis”, vốn cho phép các lô hàng trị giá 800 USD trở xuống được nhập khẩu vào Mỹ miễn thuế, sẽ chính thức bị bãi bỏ.

3.4. Bài học cho Việt Nam

Từ kinh nghiệm quốc tế, có thể rút ra 5 bài học cốt lõi cho Việt Nam:

Bãi bỏ ngưỡng miễn thuế là xu thế tất yếu: Việc duy trì chính sách miễn thuế GTGT cho hàng hóa trị giá thấp không còn phù hợp trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của thương mại điện tử xuyên biên giới trên

toàn cầu hiện nay và cần được thay thế bằng một cơ chế quản lý hiện đại.

Chuyển trách nhiệm thu thuế GTGT sang các sàn TMĐT: Đây là giải pháp hiệu quả nhất để quản lý hàng triệu giao dịch nhỏ lẻ, giảm tải cho cơ quan hải quan và người tiêu dùng.

Xây dựng và áp dụng hệ thống công nghệ hiện đại để quản lý là chìa khóa để thành công: Không thể quản lý thu thuế GTGT với TMĐT xuyên biên giới bằng các phương pháp quản lý như đối với hàng hoá nhập khẩu thông thường nên việc xây dựng một nền tảng kỹ thuật số tích hợp từ khâu đăng ký, kê khai, nộp thuế và trao đổi dữ liệu giữa các bên liên quan tự động là bắt buộc.

Đơn giản hóa thủ tục để khuyến khích tuân thủ: Triển khai một quy trình đăng ký, khai báo đơn giản, tập trung tại một đầu mối duy nhất sẽ giúp các doanh nghiệp nước ngoài dễ dàng tuân thủ và không làm tăng quá nhiều gánh nặng chi phí.

Phối hợp liên ngành là tối quan trọng: Cần có sự kết nối và chia sẻ dữ liệu liên mạch giữa cơ quan Hải quan, Thuế, Bộ Công Thương và Ngân hàng Nhà nước để đảm bảo hiệu quả trong quản lý, ngăn chặn gian lận và đảm bảo thuận lợi hoá thương mại.

4. Thực trạng và những vấn đề đặt ra tại Việt Nam

Với sự thay đổi mạnh mẽ của thương mại điện tử thời gian vừa qua, Việt Nam đã có sự thay đổi hệ thống pháp luật liên quan khi bãi bỏ quy định về mức giá trị hàng hóa nhập khẩu gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh được miễn thuế. Áp dụng quy định đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số và các dịch vụ khác được thực hiện bởi nhà cung cấp ở nước ngoài thì nhà cung cấp ở nước ngoài có nghĩa vụ trực tiếp hoặc ủy quyền thực hiện đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế tại Việt Nam. Thủ tục hải quan hiện tại vẫn áp dụng chung theo từng loại hình vận chuyển (bưu chính, chuyển phát nhanh, hành lý xách tay) mà chưa có một quy trình chuyên biệt cho hàng hóa TMĐT xuyên biên giới. Mặc dù Cục Thuế đã triển khai Cổng thông tin điện tử cho nhà cung cấp nước ngoài, nhưng chủ yếu tập trung vào dịch vụ số (Google, Facebook...) và một số sàn TMĐT lớn, chưa bao quát hết các nền tảng bán hàng hóa vật chất như Shein, Temu và hàng nghìn người bán nhỏ lẻ khác. Như vậy, thực tế trong công tác quản lý thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu trị giá thấp ở Việt Nam tồn tại nhiều hạn chế:

Khoảng trống về pháp lý: Thiếu một văn bản quy phạm pháp luật quy định riêng về quản lý hải quan và thuế đối với hàng hóa TMĐT. Chưa có quy định rõ ràng về trách nhiệm của các sàn TMĐT xuyên biên giới trong việc kê khai, nộp thuế thay cho người bán.

Hạn chế về công nghệ: Chưa có một hệ thống công nghệ thông tin tích hợp, tập trung như IOSS của EU hay hệ thống đối chiếu của Trung Quốc. Việc trao đổi thông tin giữa các bộ, ngành còn rời rạc.

Khó khăn trong quản lý: Áp lực thông quan hàng hóa ngày càng lớn. Việc xác định trị giá hải quan thực tế của hàng hóa rất khó khăn do người bán có thể dễ dàng khai báo giá trị thấp. Các mô hình kinh doanh mới như dropshipping, mua hộ càng làm phức tạp hóa việc xác định đối tượng chịu trách nhiệm nộp thuế.

Sự phối hợp liên ngành chưa hiệu quả: Thiếu một cơ chế phối hợp đồng bộ giữa Hải quan (quản lý hàng hóa), Thuế (quản lý dòng tiền và nghĩa vụ thuế), Bộ Công Thương (quản lý các sàn TMĐT) và Ngân hàng Nhà nước (quản lý thanh toán quốc tế).

5. Kết luận và giải pháp

Việc áp dụng thu thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu trị giá thấp không chỉ là một giải pháp tình thế để chống thất thu ngân sách, mà còn là một bước đi chiến lược để hiện đại hóa công tác quản lý thuế, thích ứng với sự phát triển của nền kinh tế số theo xu hướng toàn cầu. Với những kinh nghiệm quốc tế từ các quốc gia nghiên cứu đã chỉ ra rằng, cách tiếp cận hiệu quả nhất là chuyển đổi từ mô hình quản lý thuế tại biên giới sang quản lý thu thuế dựa trên nền tảng số, với vai trò trung tâm của các sàn thương mại điện tử. Muốn thực hiện như vậy cần nhanh chóng hoàn thiện xây dựng một khung pháp lý chặt chẽ quy định riêng về quản lý thuế và hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu qua giao dịch thương mại điện tử, đầu tư vào nền tảng công nghệ tích hợp tự động hoá, giảm tối đa sự can thiệp thủ công và tăng cường phối hợp liên ngành giữa các cơ quan quản lý nhà nước (cơ quan Hải quan, Thuế, Bộ Công Thương và Ngân hàng Nhà nước). Điều này không chỉ đảm bảo nguồn thu bền vững cho ngân sách, tạo sân chơi bình đẳng cho doanh nghiệp trong nước, mà còn góp phần thúc đẩy sự phát triển minh bạch và lành mạnh của thị trường thương mại điện tử Việt Nam trong giai đoạn hội nhập sâu rộng.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Thị Thanh Hoài, Tôn Thu Hiền (2023), *Giáo trình Thuế*, NXB Tài chính
- Cao Anh Thịnh (2025), *Quản lý nhà nước về thương mại điện tử xuyên biên giới ở Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số*, Tạp chí quản lý nhà nước, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/04/17/quan-ly-nha-nuoc-ve-thuong-mai-dien-tu-xuyen-bien-gioi-o-viet-nam-trong-boi-can-h-chuyen-doi-so/>
- Nguyễn Hoàng Tuấn & Nguyễn Thị Lan Hương (2023), *Thương mại điện tử xuyên biên giới: lý luận và thực tiễn*, NXB Tài chính
- European Commission, (2021), *New VAT rules for e-commerce*, https://ec.europa.eu/taxation_customs/business/vat/vat-e-commerce_en
- EC (2025), *Report on the application of the VAT e-commerce package for 2024*, https://vat-one-stop-shop.ec.europa.eu/news-reports/report-application-vat-e-commerce-package-2024_en
- IMF, (2023), *Taxation of the Digital Economy*, Fiscal Affairs Department, Working Paper.
- OECD, (2015), *Addressing the tax challenges of the digital economy: Action 1-2015 Final Report*, https://www.oecd.org/en/publications/2015/10/addressing-the-tax-challenges-of-the-digital-economy-action-1-2015-final-report_g1g58cdd.html
- UN, (2021), *Taxation of the Digitalized Economy: Issues and Policy Options for Developing Countries*, UN Tax Committee
- WCO (2018), *guidelines for the immediate release of consignments by customs*, <https://www.wcoomd.org/-/media/wco/public/global/pdf/topics/facilitation/instruments-and-tools/tools/immediate-release-guidelines/immediate-release-guidelines.pdf>